

Số: /BC-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum;
- Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

Phần thứ nhất

KHÁI QUÁT CHUNG

Trước tình hình diễn biến hết sức phức tạp của dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-BCĐ ngày 02/01/2020 về thành lập BCĐ phòng chống dịch bệnh vi rút Corona; thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 của huyện Đắk Glei theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei;

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống dịch bệnh đã có sự chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, chính quyền của huyện đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tại cơ quan, đơn vị và địa phương; mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đều nhận thức đầy đủ và đúng về tình hình, tính chất nguy hiểm và tác hại của dịch bệnh nên đã nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công cuộc phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.

- Với phương châm “Mỗi người dân là hãy là một chiến sỹ trong công tác phòng, chống dịch COVID-19”, “Mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố là một pháo đài chống dịch” Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei đã thành lập 283 Tổ công tác cộng đồng phòng chống dịch bệnh của 12 xã, thị trấn để tăng cường giám sát cộng đồng phòng chống dịch bệnh và đặc biệt là chủ động, tích cực, kịp thời kiểm soát chặt chẽ và phát hiện sớm, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất sự lây nhiễm, xâm nhập dịch COVID-19 vào địa bàn. Tổ công tác cộng đồng phòng chống dịch bệnh trên địa bàn các xã, thị trấn đã triển tốt các nhiệm vụ về phòng chống dịch bệnh, đến từng hộ gia đình để hỏi, giám sát, phát hiện.

Trước, trong, sau dịch xảy ra Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei đã chỉ đạo quyết liệt đơn vị, các ban ngành đoàn thể vào cuộc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện các văn bản của ngành và cấp trên trong phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phòng chống dịch bệnh.

Phần thứ hai

VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19; VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG

A. VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả đạt được

Đơn vị đã thường xuyên cập nhập đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Y tế và Huyện ủy. Trung tâm Y tế huyện là cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện ban hành các văn bản chỉ đạo nội dung chỉ đạo của cấp trên đến các ban ngành trên địa bàn huyện để thực ý kiến chỉ đạo về công tác, chống dịch đến nay cơ bản dịch đã được kiểm soát theo từng giai đoạn, hiện giai này là giai đoạn tăng cường tiêm chủng cho người dân và thích ứng an toàn trong công tác phòng, chống dịch.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác chuyên môn phòng chống Covid 19, còn rất nhiều vướng mắc trong công tác cung cấp cung ứng trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, thuốc, phòng chống Covid-19 để phục vụ cho công tác phòng chống dịch phải kịp thời theo phương châm “4 tại chỗ”. Trong thời điểm này công tác mua sắm gặp rất nhiều khó khăn như một số mặt hàng vật tư y tế, sinh phẩm xét nghiệm ... về nguồn cung cấp rất khó tiếp cận được; giá hàng hóa tăng cao đột biến khó khăn cho đơn vị trong việc tổ chức mua sắm; hầu hết các trang thiết bị y tế, thuốc, sinh phẩm cung cấp trong thời điểm đó chưa kịp thời, đầy đủ. Trước nhu cầu bức thiết để tập trung cho công tác chống dịch, đơn vị đã để xảy ra thiếu sót trong công tác quản lý điều hành về mua sắm cung ứng trang thiết bị và đã được Thanh tra tỉnh chỉ ra, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành về mua sắm thiết bị vật tư y tế, sinh phẩm, kit test xét nghiệm, thuốc, phòng chống dịch bệnh COVID-19 các cá nhân với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm không để tình trạng tái phạm.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Chính sách tài khóa, tiền tệ trong phòng, chống dịch COVID-19

1.1. Tình hình và kết quả đạt được

Đề động viên cho viên chức và người lao động tham gia công tác phòng, chống dịch, trong thời gian quan Trung tâm Y tế huyện đã đề nghị với Sở Y tế và UBND huyện cấp kinh phí chống dịch theo quy định để chi trả chế độ chống dịch cho viên chức và người lao động theo quy định.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Khi đơn vị được cấp kinh phí đã tiến hành chi trả cho viên chức theo đúng quy định, tuy nhiên kinh phí cấp về chi trả còn chậm và chưa đủ đặc biệt là kinh phí tiêm phòng, chống Covid. Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế trong việc phân bổ NSNN: Tình hình dịch bệnh Covid-19 cả nước diễn biến phức tạp, nhu cầu kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 quá lớn, các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ còn chung chung chưa rõ ràng.

2. Công tác huy động nguồn lực phòng, chống dịch COVID-19

2.1. Tình hình và kết quả đạt được

a) Tình hình và kết quả huy động kinh phí từ nguồn ngân sách NSNN: không.

b) Tình hình và kết quả huy động kinh phí từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Quỹ vắc-xin phòng COVID-19: Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei nhận vắc-xin và vật tư y tế tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum và thực hiện phân bổ cho các Trạm Y tế xã và thị trấn để tổ chức tiêm chủng theo quy định.

c) Tình hình và kết quả huy động từ nguồn viện trợ ngoài nước: Không có.

d) Tình hình và kết quả huy động tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Không.

đ) Tình hình và kết quả huy động lực nguồn nhân lực là lực lượng tham gia trực tiếp chống dịch trong ngành Y tế: Trong thời gian phòng, chống dịch đơn vị đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện Đắk Glei, Công an huyện và Đoàn thanh niên huyện Đắk Glei triển khai hiệu quả công tác cách ly y tế tập trung và công tác tiêm Vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn huyện.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Không.

3. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn lực phòng, chống dịch COVID-19

3.1. Tình hình và kết quả phân bổ nguồn lực

a) Tình hình và kết quả đạt được

- Kết quả giao dự toán NSNN (có trong dự toán, bổ sung dự toán, từ nguồn dự phòng):

Dự toán cấp từ năm 2020 – 2022: 8.118.604.403 đồng (Nguồn ngân sách huyện: 3.027.629.855 đồng và ngân sách tỉnh: 5.090.974.548 đồng).

- Tình hình quản lý, phân bổ các nguồn lực phục vụ công tác mua sắm, nghiên cứu, sản xuất vắc-xin COVID-19: Không

- Tình hình và kết quả phân bổ nguồn kinh phí viện trợ ngoài nước: Từ năm 2020 đến nay đơn vị không nhận kinh phí viện trợ ngoài nước phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Tình hình tiếp nhận và kết quả phân bổ nguồn lực huy động của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước đúng mục đích.

- Tình hình và kết quả phân bổ, điều động nhân lực trực tiếp tham gia chống dịch trong ngành Y tế: Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát đơn vị đã huy động tất cả tất cả nguồn lực trong đơn vị tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế trong việc phân bổ NSNN:

Nhìn chung tình hình phân bổ, giao kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 sát thực tế, đúng nhu cầu, sử dụng kịp thời. Bên cạnh đó có những hạn chế trong việc phân bổ NSNN, cụ thể:

Kinh phí phục vụ cho công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 quá lớn hiện tại chưa cân đối, hỗ trợ đủ và kịp thời để đơn vị chi trả các chi phí có liên quan (915.157.500 đồng), (*Chế độ công tiêm; Chi phí xử lý chất thải; chi phí mua vật tư, Vắc xin Covid-19...*).

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế trong việc phân bổ NSNN: Tình hình dịch bệnh Covid-19 cả nước diễn biến phức tạp, nhu cầu kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 quá lớn, bên cạnh đó văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chưa rõ ràng.

3.2. Tình hình và kết quả quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán

a) Tình hình và kết quả đạt được

Đánh giá khách quan, đầy đủ kết quả đạt được và hiệu quả việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán của từng nội dung, theo từng nguồn huy động như sau:

(1) Hoạt động của Quỹ vắc-xin; kinh phí mua vắc-xin, trong đó làm rõ: việc mua sắm, quản lý, sử dụng Quỹ vắc-xin: Không.

(2) Kinh phí mua test nhanh kháng nguyên: **1.700.300.000** đồng.

(3) Kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, sinh phẩm (*trừ test kit*): **2.433.550.844** đồng.

(4) Kinh phí khám, cấp cứu, điều trị bệnh nhân COVID-19 kèm các bệnh chưa được thanh toán (304.802.314 đồng).

(5) Kinh phí sàng lọc, thu dung, cách ly y tế (*F1, F2...*): Không.

(6) Kinh phí xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp cơ sở điều trị COVID-19, cơ sở cách ly, bệnh viện dã chiến... chốt liên ngành số 02: **453.155.000** đồng

(7) Kinh phí nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin phòng, chống dịch COVID-19: phần mềm khai báo y tế, theo dõi, công bố số ca bệnh, tình hình điều trị COVID-19; Chương trình sóng và máy tính cho em, dạy học trực tuyến: Không.

(8) Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tuyến đầu và các lực lượng khác tham gia chống dịch (Quân đội, Công an, Y tế ...): **1.848.386.000** đồng.

(9) Chi khác: Kinh phí thực hiện cách ly y tế tập trung; xăng xe, công tác phí, phô tô biểu mẫu, công tiêm vắc xin Covid-19, các chi phí liên quan đến công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19: **3.383.512.559** đồng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Nhìn chung tình hình phân bổ, giao kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 sát thực tế, đúng nhu cầu, sử dụng kịp thời. Bên cạnh đó có những hạn chế trong việc phân bổ NSNN, cụ thể:

Kinh phí phục vụ cho công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 quá lớn hiện tại chưa cân đối, hỗ trợ đủ và kịp thời để đơn vị chi trả các chi phí có liên quan (*Chế độ công tiêm; Chi phí xử lý chất thải; công tác phí nhận vật tư, Vắc xin Covid-19...*) .

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế: Tình hình dịch bệnh Covid-19 cả nước diễn biến phức tạp, nhu cầu kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 quá lớn, bên cạnh đó văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ còn văn bản rõ ràng.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý vi phạm

4.1. Kết quả đạt được

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn: Từ năm 2020 đến năm 2022 đơn vị đã được thanh tra tỉnh Kon Tum thanh tra việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng chống dịch Covid-19 qua thanh tra đơn vị để xảy ra một số tồn tại và thiếu sót, Đơn vị tổ chức họp kiểm điểm để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại và hạn chế tại Kết luận của Thanh tra tỉnh.

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Không

B. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ CƠ SỞ

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Kết quả đạt được

Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến y tế cơ sở; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật). Không.

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Không.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ CƠ SỞ

1. Về hệ thống tổ chức

1.1. Kết quả đạt được

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định về tổ chức bộ máy và số lượng cấp phó theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm Y tế huyện đề nghị Sở Y tế kiến nghị cấp có thẩm quyền để sắp xếp mô hình hoạt động của Trung tâm Y tế huyện theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế đến nay các khoa phòng đi vào hoạt động tương đối hiệu quả. Trong thời gian qua đơn vị đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực ngành Y tế, xem đây là yếu tố cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số, sức khỏe sinh sản... đơn vị đã tham mưu kịp thời cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện việc xét tuyển viên chức theo phân cấp quản lý; bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn hợp lý; phân cấp trong công tác đào tạo và đào tạo liên tục, quan tâm đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là tuyển cơ sở.

Triển khai kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách về tiền lương đối với viên chức tại cơ sở y tế công lập; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách về tiền lương đối với viên chức tại cơ sở y tế công lập; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày sau khi được ban hành.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Do tình hình Covid diễn biến phức tạp, người dân trên địa bàn không được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế (các xã đạt nông thôn mới) cho nên số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh và công suất sử dụng giường bệnh không đạt so với chỉ tiêu giao, dẫn đến nguồn thu tại các Trung tâm Y tế huyện rất thấp, không đủ kinh phí chi trả chế độ cho viên chức và người lao động, đã làm ảnh hưởng đến đời sống viên chức và người lao động, một số viên chức không yên tâm công tác trên địa bàn.

2. Về nhân lực y tế tại y tế cơ sở (số lượng, cơ chế đào tạo, luân chuyển cán bộ, chế độ, chính sách...)

Theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2022, Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei được giao viên chức biên chế và hợp đồng là **201** chỉ tiêu (*Trong đó biên chế ngân sách cấp 158, biên chế ngân sách lấy từ nguồn thu 34, hợp đồng theo Nghị định 68 là 09*), hiện có **185** (*Trong đó biên chế ngân sách cấp 158, biên chế ngân sách lấy từ nguồn thu 12, hợp đồng theo Nghị định 68 là 07, hợp đồng chuyên môn 05, khác 03*). Về số lượng biên chế giao cơ bản đơn vị đã đủ số lượng định mức theo quy định, tuy nhiên có ngạch bác sỹ so với các ngạch khác như điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên còn thiếu do là chưa tuyển được (*ngạch Bác sỹ giao là 44, hiện có là 32, thiếu 12*).

4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở

4.1. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh cơ bản đã đáp ứng được với nhu cầu khám, chữa cho bệnh nhân dân trên địa bàn. Công tác chuyên môn tại Bệnh viện, Phòng khám đa khoa khu vực và các Trạm Y tế được chú trọng, đặc biệt tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác phục vụ người bệnh, công tác chẩn đoán và điều trị, chăm sóc người bệnh.

Trong những năm qua công tác khám chữa bệnh đạt được một số chỉ tiêu đáng khích lệ: (*số liệu tính từ ngày 01/01/2018 đến 31/10/2022*).

Tổng số lần khám toàn huyện là 389.610 lượt; tại bệnh viện điều trị nội trú là 20.549 lượt; công suất sử dụng giường bệnh tại bệnh viện trung bình trong 5 năm qua là 66%; siêu âm là 26.417 lượt; xét nghiệm là 84.453 lượt; X quang là 26.517 lượt.

Nhìn chung công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực và Trạm Y tế xã trong những năm qua tiếp tục duy trì.

4.2. Công tác y tế dự phòng

- Phòng chống dịch bệnh: Được xem là nhiệm vụ hàng đầu, việc triển khai hoạt động phòng chống dịch luôn được đơn vị chú trọng, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch chủ động hằng năm; thường xuyên cử cán bộ bám sát cơ sở, giám sát dịch tễ, giám sát véc tơ và triển khai tốt các biện pháp phòng bệnh chủ động. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các công văn triển khai các biện pháp phòng chống dịch cho tuyến dưới và các công văn củng cố hệ thống báo cáo tình hình dịch bệnh truyền nhiễm. Đơn vị đã chủ động triển khai các biện pháp phòng chống tích cực, kịp thời, khống chế dịch bệnh như: Tăng cường hoạt động của các đội xung kích tại các thôn/làng có ổ dịch để vận động và cùng người dân thực hiện, duy trì công tác vệ sinh môi trường; truyền thông phòng chống dịch bệnh để người dân nhận biết sớm dấu hiệu của bệnh, đến cơ sở y tế điều trị kịp thời và tích cực tham gia phòng chống dịch; giám sát, theo dõi và khống chế, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan trong cộng đồng; tăng cường giám sát dịch bệnh tại địa bàn các xã biên giới (Đăk Long, Đăk Nhoong, Đăk Plô). Tình hình dịch bệnh trong những năm qua ghi nhận ca mắc các bệnh truyền nhiễm như: Tay - chân - miệng, Thủy đậu, quai bị, sốt xuất huyết Dengue... tuy nhiên đều được kiểm soát.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19: Tình hình dịch bệnh COVID-19 từ năm 2020 đến nay, nhất là năm 2021 đến 2022 khi dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và đã lan rộng trong cộng đồng, đơn vị đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của huyện, sẵn sàng kế hoạch, phương án, cơ sở thuốc, trang thiết bị y tế, tiếp nhận và cách ly điều trị các ca bệnh COVID-19; tiến hành phun khử trùng môi trường theo quy định; toàn huyện 12/12 xã/thị trấn ghi nhận ca mắc F0 cộng đồng, đã thực hiện kích hoạt các Trạm Y tế lưu động, đồng thời tổ chức cách ly điều trị tại Trung tâm Y tế và tại nhà các trường hợp F0 theo đúng quy định¹.

- Các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai đồng bộ, bao phủ đến tận thôn, làng, cộng đồng dân cư và đã đạt được những kết quả nhất định như:

Các chương trình y tế dự phòng: Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc điều trị bệnh lao, 100% bệnh nhân lao được điều trị miễn phí, đúng phác đồ; quản lý tại cộng đồng cho 100% số bệnh nhân tâm thần; tăng cường triển khai hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm, nhất là tăng huyết áp và đái tháo đường; công tác tiêm chủng được củng cố và nâng cao chất lượng, bảo đảm cung ứng đủ các loại vắc xin trong tiêm chủng, hằng năm tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ đạt 97 %; theo dõi tăng trưởng định kỳ cho trẻ dưới 5 tuổi, điều tra đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và triển khai hoạt động bổ sung vitamin A cho trẻ 6-60 tháng tuổi; tỷ lệ nhiễm HIV duy trì ở mức dưới 0,1% dân số; bệnh sốt rét không có dịch sốt rét xảy ra trên địa bàn huyện; bệnh nhân lao hằng năm khám phát hiện được quản lý và điều trị theo đúng quy

¹ Trong năm tiếp nhận cách ly điều trị 4.107 F0 (207 ca tại Trung tâm Y tế; 3.900 ca tại nhà; chuyển tuyến trên 19 ca) theo quy định.

định; bệnh phong tổng số bệnh nhân phong đang quản lý 26 người, phát hiện bệnh phong mới 02, số bệnh nhân đang điều trị 03.

Tiêm vắc xin COVID-19 tính đến nay: Tỷ lệ đối tượng ≥ 18 tiêm mũi 2 (đủ mũi) đạt 100%; tỷ lệ số đối tượng 12-17 tuổi tiêm mũi 2 (đủ mũi) đạt 100%; tỷ lệ số đối tượng 5 đến dưới 12 tuổi tiêm 2 (đủ mũi) đạt 92%; tỷ lệ đối tượng ≥ 18 : tiêm bổ sung đạt 95,29 %, nhập liệu trên hệ thống phần mềm 99.8%.

Công tác an toàn thực phẩm: Hằng năm chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Liên ngành An toàn thực phẩm huyện các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp cho người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa nhằm hạn chế tình trạng ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên và ăn uống không hợp vệ sinh. Thực hiện thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm. Nhận thức về an toàn thực phẩm và ý thức tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng được nâng lên, tình hình ô nhiễm thực phẩm được cải thiện và từ năm 2018 đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm mắc trên 30 người.

Công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình: Hằng năm chủ động tham mưu cho huyện về triển khai công tác DS-KHHGD trên địa bàn các xã, thị trấn, đồng thời tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác DS-KHHGD trên địa bàn các xã, thị trấn. Duy trì mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên, hội viên chấp hành tốt nội quy, quy chế của câu lạc bộ đề ra không có người vi phạm chính sách dân số. Công tác nhận, bảo quản cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa đến các đối tượng sử dụng đảm bảo, kịp thời; tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng dịch vụ KHHGD hiện đại. Số liệu dân số toàn huyện tính đến 31/10/2022 với tổng số hộ: 13.098 hộ, nhân khẩu là: 51.078 người. Thu thập thông tin biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình từ các xã, thị trấn cập nhật vào kho dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGD huyện hằng năm.

- Kết quả triển khai thực hiện việc xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020: Tính đến 31/10/2022 toàn huyện có 12/12 (100%) xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và dự kiến những năm tới tiếp tục duy trì có 12/12 xã/thị trấn (100%) đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tạo lập hồ sơ ghép nhân khẩu theo nguyên lý Y học gia đình: Tính đến 31/10/2022 tỷ lệ tạo lập đầy đủ phần A, B, D trên toàn huyện đạt 92,43%.

- Ứng dụng công nghệ thông tin.

Kế hoạch số 4422/KH-SYT ngày 20/11/2021 của Sở Y tế; Công văn số 354/SYT-KHTC ngày 19/02/2016 của Sở Y tế về việc đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong khám chữa bệnh và bảo hiểm Y tế (BHYT); hiện nay đơn vị đang sử dụng 01 phần mềm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (phần

mềm HIS của VNPT) cho bệnh viện, Trạm Y tế và phòng khám đa khoa khu vực. Phần mềm khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, đồng thời đã kết nối liên thông thường xuyên với Hệ thống giám định của BHXH Việt Nam và Cổng dữ liệu của Bộ Y tế; triển khai tạo lập hồ sơ sức khỏe người dân trên Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; phần mềm quản lý tiêm chủng; phần mềm quản lý người khuyết tật.

Phần mềm quản lý tài chính của MISA; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm quản lý cán bộ của MISA; phần mềm hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành; phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm; hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình; Ứng dụng chữ ký số trong phát hành văn bản điện tử tại Trung tâm Y tế huyện.

5. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế: Triển khai một số dịch vụ kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chưa đáp ứng yêu cầu người dân trên địa bàn; công tác khám, chữa bệnh một số chỉ tiêu chuyên môn không đạt. Một số bác sỹ sau khi được đào tạo chuyên khoa về công tác tại đơn vị một thời gian đã tự bỏ việc đến các bệnh viện có chế độ ưu đãi, thu nhập cao để làm việc, một số khác do có lý do khác nhau thì xin chuyển đến bệnh viện nơi khác.

b) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

- Do tình hình Covid diễn biến phức tạp nhân dân trên địa bàn không dám đến các cơ sở Y tế để khám, chữa bệnh, hiện nay số lượng thẻ Bảo hiểm Y tế của người dân trên địa bàn của xã Đăk Pét, Đăk Môn đã bị cắt giảm rất nhiều, số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh giảm và công suất sử dụng giường bệnh không đạt so với chỉ tiêu giao, dẫn đến nguồn thu tại các Trung tâm Y tế huyện thấp, chi trả chế độ viên chức và người lao động còn chậm, đã làm ảnh hưởng đến đời sống viên chức và người lao động, năm 2022 đơn vị sử dụng quỹ bảo hiểm y tế không đạt so với chỉ tiêu được giao.

- Đơn vị đã cử đi đào tạo tại một số chuyên khoa sâu để triển khai các kỹ thuật ngoại, sản khoa Phát triển chuyên môn triển khai còn gặp nhiều vướng mắc như thiếu bác sỹ có kinh nghiệm, cơ sở vật chất không đảm bảo và thiếu trang thiết bị cho nên một số dịch vụ kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện triển vướng mắc. Việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu bác sỹ có kinh nghiệm, một số dịch vụ kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện triển và Trạm Y tế triển khai tỷ lệ còn thấp so với quy định phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế. Công suất sử dụng giường bệnh thấp.

III. KIẾN NGHỊ:

Trong thời gian qua đơn vị được giao cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Chính phủ, đề nghị với Đoàn đại biểu Quốc hội điều chỉnh Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Chính phủ cho phù hợp với tuyến Y tế cơ sở.

Các cấp, ngành sớm nghiên cứu và có giải pháp tăng phụ cấp ưu đãi cho viên chức tuyến y tế cơ sở và có cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ có trình độ sau đại học, bác sỹ chuyên khoa về công tác tại vùng khó khăn để cán bộ ngành y tế an tâm công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Y tế huyện;
- Ban Giám đốc TTYT huyện;
- Phòng KHNV-DD;
- Lưu: VT, TCHC-TCKT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Ái Nhung